| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **36**/2024/DSST
Ngày 29-3-2024
V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,**
**TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tạ Thị Hạ.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Tấn Tiên;
Ông Trần Hữu Thiện.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*: Ông Võ Công Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 522/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị T.Tr**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 6, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; có đơn xin vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh **Bùi V Th**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 8, ấp B2, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*3. Người làm chứng:*

*3.1.* Anh Huỳnh Thành Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

3.2. Chị Bùi T A, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp Bến Tranh, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T.Tr trình bày:*

Chị và chị A là chị em họ. Chị Tr và anh Thành Tr là bạn bè, anh Thành Tr là người giới thiệu chị Tr với anh Th.

Chị A có đứng tên chủ sử dụng đất đối với hai thửa đất là thửa 214, 178 tờ bản đồ số 48; đất tại xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đất không có thổ cư nên chị A có nhu cầu chuyển đổi sang đất thổ cư. Chị Tr có nhờ anh Thành Tr tìm người giúp thì được anh Thành Tr giới thiệu chị Tr với anh Th.

Ngày 21-10-2022 chị Tr có gặp anh Th để trao đổi về việc chuyển mục đích sử dụng đất. Anh Th tính chi phí làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 70.000.000 đồng thì chị Tr đồng ý. Do tin tưởng anh Th nên hai bên không làm giấy tờ gì về thoả thuận nêu trên. Thực hiện thỏa thuận với anh Th, vào ngày 30-10-2022 chị Tr trực tiếp chuyển khoản vào số tài khoản 1017761655 của anh Th tại Ngân hàng Vietcombank 60.000.000 đồng (lần 1: 20.000.000 đồng, lần 2: 40.000.000 đồng).

Vào ngày 16-5-2023 chị Tr nhờ anh Thành Tr chuyển khoản cho anh Th vào số tài khoản 1017761655 số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này chị Tr đã trả lại cho anh Thành Tr , anh Thành Tr không có yêu cầu gì với chị Tr trong vụ án này.

Như vậy chị Tr đã giao đủ cho anh Th số tiền là 70.000.000 đồng theo thoả thuận giữa hai bên nhưng đến nay anh Th vẫn không làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lên đất thổ cư như đã thoả thuận trước đó, cũng không trả lại cho chị Tr số tiền 70.000.000 đồng.

Nay chị Tr khởi kiện yêu cầu anh Th trả lại cho chị Tr số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn anh Bùi V Th trình bày:* Anh Th được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

*Anh Huỳnh Thành Tr trình bày:* Anh và anh Th, chị Tr là bạn bè. Anh là người giới thiệu chị Tr với anh Th để làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình chị Tr. Vào ngày 16-5-2023, chị Tr có nhờ anh chuyển khoản 10.000.000 đồng từ tài khoản số 68686822 tên Huỳnh Thành Tr Ngân hàng An Bình đến số tài khoản 1017761655 tên Bùi V Th tại Ngân hàng Vietcombank, nội dung chuyển khoản "Phuoc chuyen tien anh thoai lo phi tien vao tho cu lo dat phuoc ninh". Chị Tr đã trả lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Toà án xem xét buộc anh Th trả lại cho chị Tr số tiền 70.000.000 đồng.

*Chị Bùi T A trình bày:* Chị là chủ sử dụng thửa đất thửa số 178, 214, cùng tờ bản đồ số 48. Do chị có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất thổ cư nên chị có nhờ chị Tr giúp. Do việc chưa thành nên chị chưa giao chị Tr khoản tiền nào. Số tiền 70.000.000 đồng đang tranh chấp là của chị Tr, đề nghị Toà án xem xét buộc anh Th trả cho chị Tr số tiền.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội

dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 155, 166 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.Tr đối với anh Bùi V Th về tranh chấp đòi lại tài sản:

Buộc anh Th có trách nhiệm trả cho chị Tr số tiền 70.000.000 đồng. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu tính lãi.

Đương sự chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Bùi V Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ, được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiền hành xét xử vắng mặt anh Bùi V Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th đã được tống đạt văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Tại chứng cứ thông tin tài khoản, sổ phụ tài khoản giao dịch do Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Tây Ninh cung cấp thể hiện: Chủ tài khoản 101776165 là của anh Bùi V Th. Vào ngày 30-10-2022, tài khoản 101776165 nhận chuyển khoản từ tài khoản 908389138 của chị Tr 60.000.000 đồng (lần 1: 20.000.000 đồng, lần 2: 40.000.000 đồng). Vào ngày 16-5-2023 tài khoản 101776165 nhận chuyển khoản từ tài khoản 68686822 của anh Thành Tr 10.000.000 đồng. Chị Tr đã trả lại 10.000.000 đồng cho anh Thành Tr. Như vậy tổng cộng anh Th đã nhận của chị Tr tổng cộng 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của chị Tr, anh Th không thực hiện công việc theo thỏa thuận giữa anh và chị Tr, cũng không trả tiền cho cho chị Tr.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Tr về việc buộc anh Th trả lại tiền đã nhận của chị 70.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận; ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh Th trả lãi.

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Lê Thị T.Tr không phải chịu.

Anh Bùi V Th phải chịu: 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.Tr về tranh chấp đòi lại tài sản với anh Bùi V Th.

1.1. Buộc anh Bùi V Th có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T.Tr số tiền 70.000.000 *(bảy mươi triệu)* đồng.

Ghi nhận chị Lê Thị T.Tr không yêu cầu tính lãi.

1.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Lê Thị T.Tr không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Lê Thị T.Tr 1.750.000 *(một triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014057 ngày 16-10-2023.

2.2. Anh Bùi V Th phải chịu 3.500.000 *(ba triệu năm trăm nghìn)* đồng.

3. Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TẠ THỊ HẠ**